DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY KHÓA 15 TUYỂN SINH NĂM 2021

ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HTHT HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021 - 2022

(Kèm theo QĐ số: 48/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)

Ghi chú: Học bổng HTHT này của sinh viên được Nhà trường trừ trực tiếp vào công nợ học phí học kỳ 2 năm học 2021 - 2022

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
1	21102100047	Vũ Thị Thúy	An	16/06/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
2	21101100016	Phạm Thị	An	05/11/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
3	21201300044	Nguyễn Thị Ngọc	An	10/11/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
4	21204400007	Đặng Vũ Trường	An	08/03/1993	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
5	21202100001	Nguyễn Việt	Anh	20/07/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
6	21102100031	Dương Thị Vân	Anh	18/10/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
7	21102100046	Đỗ Thị Vân	Anh	18/03/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
8	21102100048	Nguyễn Thị Hà	Anh	04/05/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
9	21102100075	Nguyễn Minh	Anh	08/05/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
10	21102100079	Nguyễn Phương	Anh	09/09/2001	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
11	21102100085	Trịnh Thị Thảo	Anh	08/10/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
12	21101100013	Nguyễn Thị Mai	Anh	14/09/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
13	21101100021	Nguyễn Tuấn	Anh	28/11/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
14	21106100009	Trần Ngọc	Anh	13/09/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
15	21207200004	Lê Việt	Anh	21/11/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
16	21201300015	Nguyễn Mai	Anh	01/08/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
17	21201300017	Nguyễn Thị Hà	Anh	01/09/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
18	21204300012	Trần Tiến	Anh	23/08/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
19	21204100007	Vũ Tuấn	Anh	05/11/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
20	21201300031	Phạm Ngọc	Anh	15/12/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
21	21206100023	Cao Lan	Anh	24/11/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
22	21208100010	Tô Ngọc	Anh	10/10/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
23	21203100022	Vũ Nam	Anh	06/11/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
24	21201300039	Đỗ Thị Kim	Anh	01/10/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
25	21204900007	Hoàng Văn	Anh	18/01/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
26	21204100015	Nguyễn Quốc	Anh	18/05/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
27	21209100003	Nguyễn Quỳnh	Anh	24/03/2003	Ngôn ngữ Anh	DHNN15A1ND	688.000
28	21207100021	Nguyễn Thị Vân	Anh	19/10/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
29	21207100024	Trần Quỳnh	Anh	11/10/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
30	21201300063	Lê Thị Hồng	Anh	24/01/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
31	21207100028	Đặng Phương	Anh	09/11/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
32	21206100039	Vũ Thị Minh	Anh	02/11/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
33	21201300081	Bùi Ngọc	Anh	14/12/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
34	21206100042	Vũ Hồng Mỹ	Anh	24/07/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
35	21201300092	Khương Phương	Anh	02/08/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
36	21206100048	Nguyễn Thị Vân	Anh	04/07/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
37	21207200010	Trần Lan	Anh	07/05/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
38	21203100051	Đoàn Trung	Anh	22/04/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
39	21209100012	Phạm Nguyễn Thục	Anh	25/07/2003	Ngôn ngữ Anh	DHNN15A1ND	688.000
40	21101300251	Bùi Lan	Anh	17/07/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
41	21203200005	Lương Thị Kim	Anh	13/06/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
42	21203100057	Lại Hải	Anh	06/12/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
43	21201300103	Trần Thị Lan	Anh	16/12/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
44	21206100061	Trần Thị Minh	Anh	17/12/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
45	21206100069	Phạm Thủy Phương	Anh	08/05/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
46	21203100066	Nguyễn Tuấn	Anh	23/02/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
47	21206100076	Nguyễn Mai	Anh	13/10/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
48	21204300031	Trần Thế	Anh	08/11/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
49	21204100047	Vũ Tiến	Anh	28/01/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
50	21204100048	Trần Tuấn	Anh	01/09/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
51	21208100033	Lê Thị Tú	Anh	11/08/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
52	21102100055	Trần Ngọc	Ánh	30/07/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
53	21201300012	Trần Bảo	Ánh	26/10/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
54	21201300013	Đoàn Thị Ngọc	Ánh	02/10/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
55	21201300030	Phạm Ngọc	Ánh	15/12/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
56	21201300059	Trần Thị Minh	Ánh	19/09/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
57	21201300078	Cao Thị	Ánh	07/12/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
58	21201300091	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	15/04/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
59	21203100034	Đoàn Công	Bách	23/02/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
60	21207100072	Nguyễn Thị	Bích	02/03/2002	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
61	21201100002	Nguyễn Ngọc	Biển	28/06/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
62	21102100043	Trần Thanh	Bình	24/01/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
63	21102100065	Hồ Thị Thanh	Bình	08/08/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
64	21101100006	Vũ Thanh	Bình	13/06/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
65	21203100019	Phạm Văn	Bình	16/02/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
66	21204100019	Phạm Thanh	Bình	29/11/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
67	21203100067	Đỗ Xuân	Bình	01/01/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
68	21204300004	Dương Văn	Cần	21/11/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
69	21204900022	Trần Văn	Cần	10/06/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
70	21206100053	Nguyễn Minh	Châu	09/05/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
71	21102100045	Lê Thị Kim	Chi	29/01/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
72	21101100008	Điền Kim	Chi	23/09/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
73	21201300077	Trần Kim	Chi	15/09/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
74	21201300083	Trần Thị Linh	Chi	05/05/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
75	21207200011	Trần Mai	Chi	16/08/2003	Kinh doanh thương mại	DHTM15A1ND	688.000
76	21204100050	Bùi Tài	Chí	13/09/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
77	21102100080	Vũ Minh	Chiến	29/03/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
78	21206100078	Bùi Văn	Chiến	02/03/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
79	21201300112	Trần Phương	Chinh	08/03/2002	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
80	21204100005	Lâm Đức	Chính	26/07/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
81	21102100077	Nguyễn Thị	Chúc	03/07/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
82	21205100007	Trần Văn	Chương	02/11/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
83	21101100004	Nguyễn Nam	Cường	17/12/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
84	21205100009	Nguyễn Việt	Cường	14/07/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
85	21205100005	Nguyễn Xuân	Đại	02/04/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
86	21208100037	Khương Thị Tâm	Đan	23/06/2003	Ngôn ngữ Anh	DHNN15A1ND	688.000
87	21102100017	Đặng Trần Tiến	Đạt	18/06/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
88	21102100053	Bùi Xuân	Đạt	19/10/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
89	21103100007	Nguyễn Tiến	Đạt	09/01/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
90	21204300003	Hoàng Huy	Đạt	26/10/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
91	21204400003	Trịnh Tiến	Đạt	31/10/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
92	21204900005	Đỗ Quốc	Đạt	14/06/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
93	21204900006	Trần Thành	Đạt	10/07/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
94	21201300035	Đào Vũ	Đạt	15/01/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
95	21204300015	Phạm Bá	Đạt	19/04/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
96	21207100040	Cao Tuấn	Đạt	27/08/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
97	21203100060	Trần Ngọc	Đạt	11/11/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
98	21203100063	Nguyễn Quốc	Đạt	06/08/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
99	21204900024	Nguyễn Tiến	Đạt	01/08/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
100	21207100058	Đào Thị Hồng	Điệp	24/09/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
101	21203100086	Nguyễn Đức	Điệp	16/09/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
102	21208100036	Nguyễn Thị	Điệp	19/04/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
103	21207100004	Tạ Ngọc	Diệu	11/11/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
104	21206100055	Nguyễn Thị Hương	Diệu	23/10/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
105	21201300106	Phạm Thị Ánh	Diệu	30/05/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
106	21201300084	Phạm Thị Hiền	Dịu	26/03/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
107	21201300119	Trần Duy	Đoàn	22/04/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
108	21203100015	Lê Văn	Doanh	24/08/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
109	21203100059	Trần Công	Đông	08/05/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
110	21204300016	Nguyễn Đại	Đồng	22/11/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
111	21102100011	Lưu Danh	Đức	26/12/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
112	21203100029	Cao Minh	Đức	08/01/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
113	21204300027	Nguyễn Anh	Đức	22/04/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
114	21204100040	Phạm Minh	Đức	21/02/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
115	21204900021	Đỗ Khắc	Đức	21/04/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
116	21203100078	Nguyễn Anh	Đức	01/05/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
117	21203100083	Phùng Minh	Đức	02/11/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
118	21102100082	Đoàn Thị Thùy	Dung	29/11/2002	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
119	21209100002	Vũ Thị Kim	Dung	13/07/2000	Ngôn ngữ Anh	DHNN15A1ND	688.000
120	21206100056	Trần Thị	Dung	13/10/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
121	21101100005	Đặng Tiến	Dũng	17/09/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
122	21204300010	Lương Văn	Dũng	23/02/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
123	21201300104	Hoàng Anh	Dũng	24/11/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
124	21203100089	Nguyễn Mạnh	Dũng	11/11/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
125	21102100001	Nguyễn Tuấn	Dương	30/07/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
126	21201300023	Lê Thùy	Dương	09/10/2002	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
127	21278100005	Đàm Triều	Dương	24/08/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
128	21207100032	Phạm Thùy	Dương	01/11/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
129	21203100046	Lương Hải	Dương	27/12/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
130	21206100084	Hoàng Thị Thuỳ	Dương	09/03/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
131	21203100090	Phạm Thái	Dương	01/04/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
132	21102100023	Tống Minh	Duy	18/08/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
133	21102100028	Nguyễn Xuân	Duy	28/05/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
134	21102100058	Cao Đức	Duy	25/10/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
135	21203100071	Phan Văn	Duy	24/10/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
136	21102100035	Vũ Thị Mỹ	Duyên	13/10/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
137	21102100069	Lê Thị	Duyên	07/01/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
138	21207100002	Phạm Thị	Duyên	24/07/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
139	21201300010	Nguyễn Mai	Duyên	05/08/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
140	21102100062	Hoàng Thu	Giang	22/12/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
141	21207100014	Phạm Hương	Giang	28/11/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
142	21209100010	Trần Thị	Giang	17/05/2003	Ngôn ngữ Anh	DHNN15A1ND	688.000
143	21201300117	Trần Thị Hương	Giang	06/11/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
144	21201300129	Nguyễn Thị Hương	Giang	18/05/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
145	21201300130	Huỳnh Thị Hương	Giang	27/09/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
146	21207100068	Nguyễn Thị Kim	Giang	06/10/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
147	21102100025	Nguyễn Thị Thu	Hà	23/11/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
148	21206100017	Nguyễn Thu	Hà	17/01/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
149	21207100010	Phan Thanh	Hà	01/01/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
150	21206100025	Trương Thị Thu	Hà	25/10/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
151	21201300064	Phạm Thu	Hà	15/12/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
152	21209100014	Lê Thị Thu	Hà	28/11/2003	Ngôn ngữ Anh	DHNN15A1ND	688.000
153	21201300124	Nguyễn Việt	Hà	12/09/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
154	21203200003	Hoàng Năng	Hải	11/06/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
155	21204100014	Mai Ngọc	Hải	22/08/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
156	21204100031	Nguyễn Đức	Hải	13/01/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
157	21204300025	Đào Ngọc Ninh	Hải	20/09/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
158	21204100037	Trần Hàng	Hải	10/12/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
159	21204900026	Phạm Quang	Hải	04/05/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
160	21206100019	Đỗ Bảo	Hân	23/10/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
161	21203100035	Nguyễn Thị	Hân	06/12/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
162	21206100040	Vũ Ngọc	Hân	01/08/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
163	21102100016	Nguyễn Thu	Hằng	19/01/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
164	21101100003	Lại Thị	Hằng	22/01/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
165	21101100007	Đặng Thị	Hằng	27/10/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
166	21101100018	Hoàng Thị Thu	Hằng	18/06/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
167	21201300005	Trần Thị Thu	Hằng	11/12/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
168	21206100015	Bùi Thị	Hằng	17/02/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
169	21208100030	Lê Thị Thu	Hằng	01/11/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
170	21206100093	Vũ Thị	Hằng	16/01/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
171	21206100105	Vũ Thu	Hằng	26/10/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
172	21102100049	Nguyễn Thị	Hạnh	22/11/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
173	21204100028	Nguyễn Gia	Hạnh	29/10/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
174	21201300116	Phạm Thị	Hạnh	14/07/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
175	21206100067	Trần Thị Bích	Hảo	03/02/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
176	21201300003	Phạm Hoàng Kim	Hậu	23/11/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
177	21102100008	Nguyễn Thúy	Hiền	08/12/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
178	21101100001	Nguyễn Thị	Hiền	18/10/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
179	21101100023	Lê Thị Thu	Hiền	14/07/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
180	21206100006	Nguyễn Thúy	Hiền	16/01/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
181	21206100012	Trần Thu	Hiền	09/09/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
182	21201300032	Phạm Thu	Hiền	12/10/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
183	21207100019	Nguyễn Thanh	Hiền	06/07/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
184	21208100012	Vũ Minh	Hiền	09/07/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
185	21206100045	Phùng Thị Minh	Hiền	21/12/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
186	21206100049	Bùi Thúy	Hiền	15/09/2002	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
187	21206100054	Nguyễn Thị	Hiền	07/07/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
188	21201300110	Ngô Thị Thu	Hiền	02/10/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
189	21206100103	Nhâm Thị Thanh	Hiền	31/07/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
190	21204100026	Trần Đăng	Hiển	01/10/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
191	21205100010	Vũ Thanh	Hiển	10/01/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
192	21204100027	Trần Đăng	Hiệp	09/12/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
193	21203100082	Vũ Xuân	Hiệp	17/09/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
194	21204900030	Trương Hoàng	Hiệp	24/06/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
195	21102100044	Lê Trung	Hiếu	20/12/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
196	21278100001	Phạm Trung	Hiếu	29/04/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	DHDL15A1ND	688.000
197	21204300006	Nguyễn Minh	Hiếu	17/11/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
198	21207100017	Trần Thọ	Hiếu	15/06/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
199	21274800004	Bùi Trung	Hiếu	17/10/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
200	21203100058	Vũ Văn	Hiếu	29/03/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
201	21203100069	Trần Minh	Hiếu	01/01/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
202	21204100045	Đặng Đức	Hiếu	12/10/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
203	21204900029	Đỗ Trung	Hiếu	10/11/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
204	21203100053	Đỗ Thị Hà	Hoa	13/03/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
205	21102100054	Nguyễn Thị	Hòa	30/06/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
206	21201300027	Trần Khánh	Hòa	16/05/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
207	21204300019	Nguyễn Đình Khán	Hòa	14/12/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
208	21207100055	Đoàn Thị Minh	Hòa	21/02/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
209	21102100042	Nguyễn Thị	Hoài	02/09/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
210	21101100011	Nguyễn Thu	Hoài	18/03/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
211	21201300098	Lê Thị	Hoài	20/07/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
212	21208100029	Vũ Thị Thu	Hoài	15/01/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
213	21204300017	Trần Quốc	Hoàn	12/03/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
214	21203100079	Phạm Tiến	Hoàn	02/02/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
215	21207100008	Trần Văn	Hoàng	22/04/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
216	21206100029	Phạm Văn	Hoàng	01/11/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
217	21203100050	Trần Huy	Hoàng	19/11/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
218	21204100030	Lâm Trọng	Hoành	26/02/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
219	21201300046	Trần Thị Thu	Hồng	24/10/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
220	21201300048	Hoàng Thị Kim	Hồng	27/02/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
221	21203100036	Hoàng Minh	Hồng	23/08/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
222	21208100031	Phạm Thị	Huế	23/04/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
223	21102100024	Nguyễn Thị	Huệ	22/08/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
224	21102100076	Nguyễn Thị Thu	Huệ	16/10/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
225	21106100002	Phạm Thị	Huệ	22/09/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
226	21209100005	Phạm Thị Thanh	Huệ	17/01/2003	Ngôn ngữ Anh	DHNN15A1ND	688.000
227	21206100058	Nguyễn Thị	Huệ	27/09/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
228	21204100025	Vũ Việt	Hùng	21/06/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
229	21204900025	Nguyễn Phi	Hùng	18/04/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
230	21201300065	Lưu Mạnh	Hưng	21/10/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
231	21204100038	Trần Văn	Hưng	13/09/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
232	21208100035	Ngô Ngọc	Hưng	13/11/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
233	21102100003	Nguyễn Mai	Hương	26/01/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
234	21202100003	Nguyễn Quỳnh	Hương	31/01/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
235	21201300008	Phạm Mai	Hương	07/12/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
236	21206100034	Đoàn Thị Thanh	Hương	30/01/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
237	21203100087	Nguyễn Thị Lan	Hương	13/01/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
238	21207100076	Hoàng Thu	Hương	01/02/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
239	21201300076	Trần Thị	Hường	05/09/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
240	21206100057	Trần Thị	Hường	13/08/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
241	21203100068	Lê Thu	Hường	07/01/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
242	21102100030	Trần Gia	Huy	03/12/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
243	21101100014	Trần Quốc	Huy	15/01/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
244	21204300007	Trần Quang	Huy	17/11/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
245	21204100016	Hoàng Tuấn	Huy	27/12/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
246	21204300013	Phạm Quang	Huy	14/11/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
247	21203200004	Vũ Quang	Huy	07/09/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
248	21204900011	Trần Ngọc	Huy	15/05/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
249	21205100006	Nguyễn Quang	Huy	06/01/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	DHCK15A1ND	688.000
250	21204100029	Cao Quốc	Huy	10/03/2002	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
251	21201300090	Đặng Trần Quang	Huy	27/05/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
252	21208100019	Mai Đăng	Huy	20/01/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
253	21203100055	Nguyễn Văn	Huy	22/06/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
254	21203100070	Phạm Nguyễn Tài	Huy	11/10/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
255	21203100088	Chu Vũ	Huy	01/05/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
256	21204300032	Phạm Quang	Huy	20/08/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
257	21204100051	Ngô Quốc	Huy	29/03/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
258	21201300011	Lê Thị Thanh	Huyền	29/08/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
259	21278100004	Vũ Thanh	Huyền	21/05/2002	Ngôn ngữ Anh	DHNN15A1ND	688.000
260	21206100041	Đỗ Thị Minh	Huyền	28/05/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
261	21208100015	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	26/05/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
262	21206100059	Nguyễn Ngọc	Huyền	07/05/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
263	21206100094	Hà Thu	Huyền	09/06/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
264	21207100079	Vũ Thị	Huyền	07/10/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
265	21203100093	Mai Ngọc	Huỳnh	13/11/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
266	21102100066	Thái Bá	Khang	28/10/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
267	21278100003	Đỗ Thị Vân	Khánh	26/08/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
268	21207100056	Lê Văn	Khiêm	15/04/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
269	21204400004	Nguyễn Đình	Khôi	08/11/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
270	21201300115	Trần Thị Thanh	Khuyên	20/05/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
271	21203100014	Nguyễn Đức	Kiểm	21/10/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
272	21102100034	Nguyễn Trung	Kiên	17/11/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
273	21209100001	Lê Sỹ Trung	Kiên	27/10/2002	Ngôn ngữ Anh	DHNN15A1ND	688.000
274	21204100020	Ngô Xuân	Kiên	16/11/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
275	21207100069	Nguyễn Văn	Kiên	04/01/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
276	21204100052	Vũ Trung	Kiên	13/05/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
277	21206100016	Trịnh Nhật	Là	14/10/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
278	21102100061	Hà Nhược	Lam	11/06/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
279	21102100056	Nguyễn Đức	Lâm	22/08/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
280	21204100012	Lê Phúc	Lâm	28/10/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
281	21201300082	Trần Thị Phương	Lâm	23/10/2002	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
282	21207100041	Nguyễn Đức	Lâm	26/09/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
283	21204300024	Nguyễn Thanh	Lâm	16/08/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
284	21201300062	Lê Thị Ngọc	Lan	29/09/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
285	21203100038	Trần Thị	Lan	03/03/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
286	21207100029	Đinh Thị	Lan	23/08/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
287	21201300114	Lương Thị Ngọc	Lan	23/03/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
288	21206100087	Nguyễn Thị	Lệ	26/04/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
289	21102100021	Phạm Thị	Liên	03/12/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
290	21206100063	Hoàng Thị Phương	Liên	25/07/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
291	21102100029	Nguyễn Thị	Linh	24/03/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
292	21102100036	Phạm Thị	Linh	31/05/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
293	21102100086	Nguyễn Thị	Linh	30/08/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
294	21106100011	Phạm Thị Thùy	Linh	23/04/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
295	21201300004	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22/10/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
296	21208100006	Phan Thị Hồng	Linh	02/01/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
297	21201300014	Nguyễn Quang	Linh	17/08/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
298	21207100005	Vũ Thùy	Linh	24/01/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
299	21201300016	Nguyễn Thị Ánh	Linh	10/01/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
300	21207100006	Nguyễn Thị Diệu	Linh	20/02/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
301	21201300020	Lê Thị Lan	Linh	14/07/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
302	21206100033	Nguyễn Thị Khánh	Linh	25/11/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
303	21201300072	Mai Trang	Linh	06/11/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
304	21201300073	Trần Diệu	Linh	05/01/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
305	21209100009	Võ Khánh	Linh	31/10/2003	Ngôn ngữ Anh	DHNN15A1ND	688.000
306	21206100043	Trần Thị Yến	Linh	01/06/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
307	21106101129	Lê Bùi Khánh	Linh	03/09/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
308	21207200007	Lê Thùy	Linh	16/02/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
309	21207100033	Trần Thị Mỹ	Linh	03/09/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
310	21201300089	Nguyễn Thị Phương	Linh	21/06/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
311	21207100051	Trần Thuỳ	Linh	17/01/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
312	21208100024	Trần Phương	Linh	19/07/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
313	21274800005	Phan Vũ Quang	Linh	27/05/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
314	21206100070	Trần Thị Ngọc	Linh	16/03/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
315	21207100060	Nguyễn Thùy	Linh	19/01/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
316	21206100073	Nguyễn Diệu	Linh	02/11/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
317	21201300123	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/11/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
318	21206100080	Phan Nguyễn Hoài	Linh	28/03/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
319	21206100081	Nguyễn Thị Thu	Linh	01/12/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
320	21206100083	Nguyễn Thị Khánh	Linh	28/02/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
321	21206100090	Vũ Ngọc Thuỳ	Linh	04/01/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
322	21207100080	Trịnh Việt Thủy	Linh	27/11/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
323	21206100104	Phạm Thị Diệu	Linh	19/08/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
324	21203100098	Nguyễn Thị Tú	Linh	13/02/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
325	21102100006	Bùi Thị Kim	Loan	09/11/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
326	21206100086	Đỗ Thị	Loan	08/09/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
327	21206100102	Phạm Bích	Loan	13/09/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
328	21205100002	Vũ Thành	Long	10/09/2002	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
329	21207100048	Vũ Đức	Long	16/07/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
330	21201300109	Trần Bảo	Long	25/12/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
331	21204900020	Đỗ Thành	Long	09/10/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
332	21207100045	Lê Thị Diệu	Ly	29/10/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
333	21207200012	Trần Thị Hải	Ly	30/03/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
334	21206100079	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	27/11/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
335	21206100092	Đỗ Thị Khánh	Ly	26/01/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
336	21207100078	Lều Thị Phương	Ly	09/07/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
337	21106100007	Bùi Nguyễn Hồng	Lý	06/03/2000	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
338	21206100022	Phạm Thị	Mai	22/08/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
339	21207100027	Nguyễn Phương	Mai	26/01/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
340	21206100098	Vũ Thị Tuyết	Mai	17/03/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
341	21201300019	Tô Văn	Mạnh	03/06/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
342	21203100025	Nguyễn Đức	Mạnh	15/10/2002	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
343	21207100046	Trần Văn	Mạnh	09/11/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
344	21204300026	Vũ Quý	Mạnh	17/03/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
345	21203100062	Bùi Đức	Mạnh	24/04/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
346	21205100011	Đặng Công	Mạnh	24/09/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
347	21201300053	Đỗ Trà	Mi	12/01/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
348	21102100078	Vũ Trọng	Minh	20/03/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
349	21102100081	Nguyễn Ngọc	Minh	28/06/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
350	21204900002	Lê Công	Minh	15/11/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
351	21207100011	Nguyễn Quang	Minh	30/09/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
352	21203100030	Lê Văn	Minh	19/04/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
353	21204100021	Trần Xuân	Minh	09/08/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
354	21204300022	Phạm Quang	Minh	25/06/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
355	21204900014	Nguyễn Tuấn	Minh	02/11/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
356	21205100008	Nguyễn Tuấn	Minh	05/08/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
357	21203100049	Trân Ngọc Bình	Minh	07/09/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
358	21207100050	Đỗ Thị Bình	Minh	22/01/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
359	21204100035	Trần Quang	Minh	26/04/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
360	21203100094	Nguyễn Thanh	Minh	18/11/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
361	21209100004	Phan Thị	Mơ	05/01/2003	Ngôn ngữ Anh	DHNN15A1ND	688.000
362	21207100003	Trịnh Thị	Mùi	18/04/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
363	21102100012	Nguyễn Trần Trang	My	05/05/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
364	21102100070	Hoàng Thị Huyền	My	12/06/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
365	21201300051	Nguyễn Huyền	My	17/12/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
366	21207100038	Vương Thị Hà	My	20/12/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
367	21203100013	Trần Thanh	Nam	05/07/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
368	21204100017	Nguyễn Duy	Nam	23/09/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
369	21204300028	Trần Ngọc	Nam	20/08/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
370	21203100076	Đinh Vạn	Nam	28/01/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
371	21203100097	Trần Thành	Nam	22/08/2002	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
372	21203100008	Nguyễn Thị Hằng	Nga	06/12/2002	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
373	21201300037	Trương Thị Khánh	Nga	02/08/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
374	21207100049	Trần Thúy	Nga	18/12/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
375	21207100070	Nguyễn Thị	Nga	09/01/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
376	21102100051	Đinh Thảo	Ngân	23/12/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
377	21101100022	Nguyễn Trịnh Khár	Ngân	18/12/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
378	21201300055	Trần Thị Kim	Ngân	30/08/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
379	21206100044	Phạm Thị	Ngân	19/08/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
380	21206100060	Trần Thị Kim	Ngân	26/09/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
381	21207100065	Trần Thị Kim	Ngân	10/11/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
382	21207100075	Phạm Minh	Ngân	02/05/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
383	21207100064	Trần Thị Thúy	Ngần	10/11/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
384	21206100052	Vũ Thị	Ngát	02/06/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
385	21207100052	Phạm Hồng	Ngát	15/02/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
386	21102100037	Trần Bảo	Ngọc	18/10/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
387	21101300032	Vũ Thị Mai	Ngọc	27/10/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
388	21201300022	Nguyễn Thị	Ngọc	22/11/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
389	21201300026	Phạm Thị Minh	Ngọc	08/11/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
390	21201300033	Nguyễn Thị	Ngọc	01/10/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
391	21201300054	An Bích	Ngọc	05/12/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
392	21207100025	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	17/10/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
393	21203100056	Vũ Quang	Ngọc	13/02/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
394	21209100013	Trần Thị Hồng	Ngọc	06/10/2003	Ngôn ngữ Anh	DHNN15A1ND	688.000
395	21207100063	Bùi Trung	Nguyên	27/10/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
396	21102100050	Đỗ Thị Minh	Nguyệt	10/06/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
397	21102100064	Hà Thị Minh	Nguyệt	03/03/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
398	21207100043	Trần Thị	Nguyệt	26/09/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
399	21201300120	Mai Thị	Nhài	02/07/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
400	21203100011	Phạm Đức	Nhật	06/12/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
401	21204100036	Chu Hoàng	Nhật	18/10/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
402	21101100015	Lê Uyển	Nhi	08/05/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
403	21207100035	Vũ Thị Yến	Nhi	26/10/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
404	21201300094	Vũ Hương	Nhi	10/08/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
405	21207200014	Trần Thị Hiếu	Như	04/02/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
406	21102100007	Nguyễn Cẩm	Nhung	14/12/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
407	21201300050	Vũ Cẩm	Nhung	09/08/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
408	21201300060	Hoàng Thị	Nhung	14/02/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
409	21209100006	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	09/07/2003	Ngôn ngữ Anh	DHNN15A1ND	688.000
410	21208100014	Nguyễn Thị	Nhung	18/09/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
411	21201300085	Nguyễn Thị	Nhung	19/07/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
412	21201300086	Đào Thị Hồng	Nhung	05/04/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
413	21101300245	Trần Thị Hồng	Nhung	12/07/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
414	21201300107	Đỗ Thị Hồng	Nhung	14/05/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
415	21206100065	Phan Thị	Nhung	31/05/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
416	21209100015	Nguyễn Thị	Nhung	10/05/2003	Ngôn ngữ Anh	DHNN15A1ND	688.000
417	21102100068	Nguyễn Thị Mỹ	Ninh	26/09/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
418	21101300003	Phạm Thị	Ninh	22/09/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
419	21208100007	Phạm Hải	Ninh	06/01/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
420	21203100009	Nguyễn Đình	Phát	15/03/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
421	21201300095	Nguyễn Văn	Phát	08/11/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
422	21204100004	Hoàng Văn	Phong	30/08/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
423	21204300005	Hoàng Tuấn	Phong	06/10/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
424	21207100015	Trần Đức	Phong	25/06/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
425	21204300023	Trần Bích	Phong	12/07/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
426	21204900017	Lưu Tuấn	Phong	05/11/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
427	21204100042	Đỗ Mạnh	Phú	20/04/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
428	21102100057	Phạm Hồng	Phúc	05/08/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
429	21206100030	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	04/01/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
430	21204900009	Mai Văn	Phúc	19/10/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
431	21204900012	Phạm Đức	Phúc	20/01/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
432	21204900013	Trần Doãn Thủy	Phúc	01/01/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
433	21204100043	Lê Thanh	Phúc	12/02/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
434	21204900027	Phạm Quang	Phụng	15/10/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
435	21102100004	Nguyễn Hà	Phương	23/11/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
436	21102100073	Nguyễn Thị	Phương	07/05/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
437	21101100019	Nguyễn Hà	Phương	15/09/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
438	21106100001	Trần Thị Mai	Phương	25/12/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
439	21206100028	Trần Thu	Phương	05/12/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
440	21203100024	Phạm Văn	Phương	06/10/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
441	21206100031	Phạm Thị Mai	Phương	08/08/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
442	21206100035	Triệu Thị Thu	Phương	03/11/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
443	21203100043	Trần Ngọc	Phương	19/05/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
444	21208100022	Hoàng Thanh	Phương	24/03/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
445	21207100057	Ngô Thị Thu	Phương	27/07/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
446	21206100062	Trần Thu	Phương	22/02/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
447	21206100072	Trần Thị Minh	Phương	07/11/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
448	21206100095	Đoàn Mai	Phương	26/12/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
449	21206100100	Vi Thị Thu	Phương	12/04/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
450	21102100033	Hoàng Minh	Phượng	17/12/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
451	21204100008	Nguyễn Văn	Phượng	28/09/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
452	21201300075	Vũ Thị	Phượng	16/11/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
453	21102100020	Nguyễn Thế Minh	Quân	10/07/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
454	21204300008	Trần Hoàng	Quân	15/01/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
455	21203100016	Đinh Văn	Quân	06/05/2000	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
456	21201300118	Trần Minh	Quân	07/01/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
457	21208100032	Phạm Minh	Quân	11/11/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
458	21203100092	Tạ Anh	Quân	09/02/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
459	21203100037	Điền Văn	Quang	28/01/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
460	21204100041	Trần Văn	Quang	26/06/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
461	21203100095	Nguyễn Minh	Quang	06/04/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
462	21208100021	Trần Thanh	Quảng	22/10/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
463	21207100020	Ngô Thị	Quế	24/01/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
464	21201300074	Trần Thị	Quý	16/09/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
465	21207100047	Phạm Phú	Quý	06/06/2000	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
466	21102100032	Nguyễn Thúy	Quyên	06/07/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
467	21201300066	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	05/03/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
468	21204900019	Nguyễn Văn	Quyền	24/10/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
469	21203100075	Nguyễn Văn	Quyền	24/01/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
470	21203100047	Đỗ Minh	Quyết	15/01/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
471	21102100071	Nguyễn Như	Quỳnh	02/06/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
472	21101100009	Nguyễn Tú	Quỳnh	01/12/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
473	21201300018	Nguyễn Thị	Quỳnh	18/05/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
474	21206100036	Đặng Thị Thúy	Quỳnh	29/11/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
475	21201300079	Trần Ngọc	Quỳnh	10/07/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
476	21201300080	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	15/08/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
477	21207100042	Lê Phương	Quỳnh	16/11/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
478	21201300101	Trần Thúy	Quỳnh	10/07/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
479	21206100074	Lê Thị Khánh	Quỳnh	05/10/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
480	21201300121	Nguyễn Như	Quỳnh	09/02/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
481	21207100074	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	26/11/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
482	21204900018	Trần Hữu	Sang	27/06/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
483	21102100072	Nguyễn Tiến	Sáng	10/04/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
484	21102100040	Ngô Thị	Sinh	10/03/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
485	21201300025	Hoàng Kim	Sơn	20/11/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
486	21201300047	Trần Tiến	Sơn	07/08/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
487	21207100022	Tô Thanh	Sơn	22/04/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
488	21203100033	Lã Xuân	Sơn	13/12/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
489	21204100023	Hoàng Khắc	Sơn	11/07/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
490	21203100039	Vũ Ngọc	Sơn	19/01/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
491	21203100074	Nguyễn Văn	Sơn	27/11/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
492	21203100085	Hà Văn	Tài	23/07/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
493	21201300029	Bùi Thị Thanh	Tâm	04/09/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
494	21206100020	Lê Minh	Tâm	26/03/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
495	21201300100	Trần Thị Thanh	Tâm	23/02/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
496	21208100027	Trần Thị Thanh	Tâm	19/04/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
497	21204900028	Lê Văn	Tâm	02/09/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
498	21274800002	Phạm Hồng	Thái	04/12/2003	Công nghệ kỹ thuật máy tính	DHKM15A1ND	688.000
499	21204900023	Hoàng Văn	Thái	03/10/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
500	21203100072	Nguyễn Danh	Thái	20/08/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
501	21207100061	Vũ Thị Hồng	Thắm	01/10/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
502	21204300021	Bùi Văn	Thắm	05/05/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
503	21102100038	Lê Tuấn	Thăng	07/03/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
504	21204300020	Thân Văn	Thăng	25/05/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
505	21102100013	Nguyễn Thanh	Thắng	11/04/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
506	21201300024	Vũ Đức	Thắng	16/08/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
507	21201300034	Nguyễn Văn	Thắng	26/11/2002	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
508	21274800003	Trần Đức	Thắng	19/09/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
509	21204100022	Mai Văn	Thắng	10/09/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
510	21204900015	Lê Đức	Thắng	07/05/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
511	21203100054	Đàm Bá	Thắng	18/09/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
512	21204100034	Lê Văn	Thắng	26/02/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
513	21203100061	Trần Quang	Thắng	16/11/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
514	21204100046	Hoàng Đức	Thắng	17/10/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
515	21204100049	Trần Quang	Thắng	17/08/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
516	21206100018	Nguyễn Hoàng Thủ	Thanh	26/08/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
517	21102100063	Bùi Văn	Thành	22/05/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
518	21204900003	Trần Ngọc	Thành	06/06/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
519	21204300014	Nguyễn Duy	Thành	29/09/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
520	21207200006	Trần Hữu	Thành	14/08/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
521	21103101077	Phạm Văn	Thành	25/04/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
522	21203100042	Đào Tuấn	Thành	16/08/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
523	21102100010	Nguyễn Thị	Thảo	05/09/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
524	21102100059	Nguyễn Thị	Thảo	15/07/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
525	21102100084	Mai Thanh	Thảo	28/06/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
526	21101100010	Nguyễn Thị Thu	Thảo	18/03/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
527	21101100020	Bùi Thị Phương	Thảo	21/07/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
528	21207100009	Cao Minh	Thảo	12/10/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
529	21207100013	Nguyễn Thu	Thảo	05/11/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
530	21201300049	Trần Phương	Thảo	15/09/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
531	21201300068	Phạm Thị Thu	Thảo	24/09/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
532	21209100008	Đặng Thị Thanh	Thảo	01/11/2003	Ngôn ngữ Anh	DHNN15A1ND	688.000
533	21208100016	Chu Thị	Thảo	11/03/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
534	21206100046	Nguyễn Thanh	Thảo	11/02/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
535	21207100034	Phạm Phương	Thảo	29/12/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
536	21207200009	Nguyễn Phương	Thảo	20/09/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
537	21206100051	Phùng Thanh	Thảo	12/12/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
538	21206100071	Vũ Thị Phương	Thảo	12/12/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
539	21201300125	Nguyễn Thanh	Thảo	28/04/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
540	21201300067	Vũ Thị	Thêu	03/09/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
541	21203100080	Nguyễn Văn	Thiên	21/08/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
542	21207100018	Vũ Viết	Thiện	25/06/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
543	21204100044	Vũ Toàn	Thịnh	03/03/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
544	21204300030	Nguyễn Mạnh	Thoại	08/02/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
545	21204100010	Phạm Trung	Thông	13/12/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
546	21102100052	Trịnh Thị	Thu	21/02/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
547	21201300007	Phạm Thị Hoài	Thu	01/10/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
548	21201300021	Nguyễn Mai	Thu	12/06/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
549	21201300045	Đặng Thị	Thu	15/01/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
550	21207100037	Nguyễn Thị	Thu	05/02/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
551	21206100088	Nguyễn Thị Hoài	Thu	18/01/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
552	21102100074	Nguyễn Thị	Thương	08/02/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
553	21206100064	Trần Thị	Thương	22/11/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
554	21203100096	Nguyễn Thị	Thương	30/05/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
555	21207100012	Phạm Công	Thưởng	02/01/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
556	21101100002	Nguyễn Minh	Thúy	06/03/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
557	21201300052	Bùi Thị	Thúy	16/10/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
558	21201300071	Mai Thị	Thúy	21/04/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
559	21201300122	Nguyễn Thị	Thúy	27/09/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
560	21206100085	Vũ Thị	Thúy	22/03/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
561	21207100059	Phạm Thị Phương	Thùy	19/12/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
562	21201300131	Trần Thị Thu	Thủy	18/02/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
563	21201300036	Lê Thủy	Tiên	01/06/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
564	21206100026	Lê Cẩm	Tiên	01/06/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
565	21204100018	Vũ Minh	Tiến	21/07/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
566	21208100018	Phạm Đức	Tiến	01/05/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
567	21204100032	Trần Thế	Tín	20/03/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
568	21204100006	Bùi Xuân	Toàn	29/11/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
569	21204300011	Nguyễn Tiến	Toàn	18/12/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
570	21204900010	Nguyễn Đức	Toàn	07/08/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
571	21102100019	Quách Phương	Trà	09/12/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
572	21201300040	Nguyễn Thu	Trà	07/12/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
573	21207100023	Nguyễn Thanh	Trà	04/11/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
574	21206100066	Trần Hương	Trà	14/12/2002	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
575	21206100101	Nguyễn Ngọc	Trâm	28/10/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
576	21102100002	Đỗ Thị Huyền	Trang	05/11/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
577	21102100014	Nguyễn Thị	Trang	07/01/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
578	21102100039	Vũ Thị Huyền	Trang	16/10/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
579	21201300002	Đặng Thị	Trang	03/05/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
580	21201300006	Lý Thu	Trang	07/07/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
581	21206100014	Phạm Mai	Trang	10/09/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
582	21201300028	Hoàng Hà	Trang	18/07/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
583	21206100021	Bùi Thùy	Trang	13/12/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
584	21206100024	Phạm Thị Thu	Trang	15/01/2002	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
585	21206100032	Nguyễn Đỗ Thùy	Trang	19/02/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
586	21201300056	Trần Thị	Trang	11/09/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
587	21206100037	Mai Thị Quỳnh	Trang	14/10/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
588	21201300069	Vũ Thiện	Trang	07/01/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
589	21206100038	Vũ Thị Huyền	Trang	28/10/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
590	21108100558	Trần Thị Quỳnh	Trang	26/02/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
591	21209100011	Nguyễn Thùy	Trang	18/03/2003	Ngôn ngữ Anh	DHNN15A1ND	688.000
592	21206100050	Phạm Quỳnh	Trang	22/01/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
593	21201300099	Phạm Thị	Trang	02/02/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
594	21201300113	Phùng Thị Huyền	Trang	14/03/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
595	21206100068	Đào Thị Vân	Trang	08/12/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
596	21206100075	Đặng Thị Kiều	Trang	08/12/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
597	21206100077	Nguyễn Thị Huyền	Trang	25/09/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
598	21201300126	Lê Huyền	Trang	16/05/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
599	21201300128	Đặng Huyền	Trang	14/04/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
600	21206100082	Nguyễn Kim	Trang	26/10/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
601	21207100067	Đặng Thu	Trang	09/05/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
602	21207100071	Nguyễn Thị	Trang	24/08/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
603	21206100089	Nguyễn Thị Huyền	Trang	16/10/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
604	21203100044	Phạm Văn	Tráng	13/08/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
605	21208100013	Nguyễn Minh	Trí	23/10/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
606	21201300038	Phạm Thị Nguyệt	Trinh	19/12/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
607	21201300058	Đỗ Ngọc Vân	Trinh	14/12/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
608	21208100034	Nguyễn Trọng	Trinh	25/02/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
609	21203100081	Nguyễn Đức	Trịnh	24/07/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
610	21204100039	Hứa Văn	Trọng	05/11/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
611	21201100001	Hoàng Viết	Trung	03/05/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
612	21203100073	Trần Đức	Trung	19/01/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
613	21102100015	Nguyễn Xuân	Trường	08/10/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
614	21204100013	Ngô Quang	Trường	21/11/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
615	21203100027	Trần Văn	Trường	19/03/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
616	21203100045	Đỗ Quang	Trường	08/11/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
617	21204900016	Đinh Đức	Trường	04/11/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
618	21203100064	Hoàng Đình	Trường	08/09/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
619	21102100083	Đỗ Văn	Tú	13/02/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
620	21201300061	Đinh Cẩm	Tú	19/12/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
621	21204100024	Phạm Minh	Tú	01/10/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
622	21207200013	Đỗ Thanh	Tú	13/02/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
623	21203100084	Trần Đức	Tú	29/10/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
624	21278100002	Nguyễn Anh	Tuân	19/10/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	DHDL15A1ND	688.000
625	21203100012	Vũ Đăng	Tuấn	16/11/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
626	21204100011	Phạm Đức	Tuấn	22/10/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
627	21203100077	Đỗ Mạnh	Tuấn	30/10/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
628	21203100010	Nguyễn Minh	Tùng	08/08/1999	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
629	21203100028	Trần Văn	Tùng	10/03/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
630	21205100004	Đoàn Mạnh	Tùng	25/10/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	DHCD15A1ND	688.000
631	21203100065	Phan Quốc	Tùng	19/06/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
632	21201300057	Phạm Thị	Tươi	13/03/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
633	21101100017	Nguyễn Thị Minh	Tuyến	03/10/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000
634	21207100030	Phan Văn	Tuyền	12/06/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
635	21102100027	Vũ Thị Ánh	Tuyết	28/06/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A2HN	688.000
636	21207100036	Nguyễn Thị	Tuyết	05/02/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
637	21201300093	Trịnh Thị Ánh	Tuyết	21/06/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
638	21201300127	Vũ Thị	Tuyết	18/07/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
639	21207100031	Vũ Tú	Uyên	05/01/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
640	21206100091	Phan Thị Tú	Uyên	01/09/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000
641	21207100007	Đỗ Thị Thảo	Vân	26/07/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
642	21209100007	Bùi Thị Thảo	Vân	01/12/2003	Ngôn ngữ Anh	DHNN15A1ND	688.000
643	21201300087	Vũ Thị Thảo	Vân	27/08/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
644	21203100031	Trần Duy	Văn	20/10/2002	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
645	21101100012	Nguyễn Hà	Vi	23/07/2003	Công nghệ sợi, dệt	DHDE15AHN	688.000

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Lớp	Số tiền (đồng)
646	21208100025	Đặng Thị Thúy	Vi	30/12/2000	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
647	21204100009	Nguyễn Quốc	Việt	22/11/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	DHDI15A1ND	688.000
648	21204300018	Nguyễn Đình	Việt	08/03/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	DHTD15A1ND	688.000
649	21203100091	Nguyễn Tuấn	Vũ	31/03/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
650	21201300246	Phạm Ngọc	Vũ	09/08/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
651	21102100026	Nguyễn Thị	Vui	23/04/2003	Công nghệ thực phẩm	DHTP15A1HN	688.000
652	21206100047	Doãn Thị	Vui	25/05/2003	Kế toán	DHKT15A1ND	688.000
653	21203100041	Đỗ Duy	Vương	20/10/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A2ND	688.000
654	21203100099	Đoàn Xuân Phúc	Vượng	03/09/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
655	21201300009	Nguyễn Thị Hoài	Vy	17/02/2002	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
656	21208100023	Lê Khánh	Vy	17/04/2003	Tài chính - Ngân hàng	DHTN15A1ND	688.000
657	21203100040	Nguyễn Thị Diệu	Xuân	23/12/2003	Công nghệ thông tin	DHTI15A1ND	688.000
658	21201300070	Nguyễn Ngọc	Yến	16/11/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A1ND	688.000
659	21201300088	Đoàn Thu	Yến	07/04/2003	Công nghệ dệt, may	DHMA15A2ND	688.000
660	21278100006	Mai Hải	Yến	19/08/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A2ND	688.000
661	21207100066	Đỗ Hải	Yến	03/11/2003	Quản trị kinh doanh	DHQT15A1ND	688.000
662	21206100097	Nguyễn Thị	Yến	22/12/2003	Kế toán	DHKT15A2ND	688.000

Phòng Công tác sinh viên